



BÁO CÁO VĨ MÔ

Tăng trưởng vững vàng – Mục tiêu mạnh mẽ

The
Hallmark





ÁP LỰC LẠM PHÁT ĐẠI DẰNG VÀ SỰ THẬN TRỌNG CỦA THỊ TRƯỜNG

Fed nhiều khả năng sẽ duy trì lãi suất ở mức cao đến cuối mùa hè, tiếp tục theo dõi sát sao dữ liệu lạm phát và việc làm trước khi cân nhắc cắt giảm. Những diễn biến về thuế quan và chính sách thương mại tiếp tục là biến số then chốt, có thể ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí doanh nghiệp và hướng đi của chính sách tiền tệ trong thời gian tới.



CÔNG NGHIỆP VỮNG CHẮC- TIÊU DÙNG VÀ ĐẦU TƯ GẶP THÁCH THỨC

Bối cảnh căng thẳng thương mại với Mỹ và biến động tỷ giá ngoại tệ vẫn là rủi ro chính. Trung Quốc đang duy trì chính sách tiền tệ ổn định, đúng trọng tâm và theo dõi sát sao dữ liệu kinh tế mới. Trọng điểm trong ngắn hạn là quản lý rủi ro chuỗi cung ứng, củng cố niềm tin doanh nghiệp và thúc đẩy cải cách cơ cấu để tạo nền tảng bền vững cho tăng trưởng dài hạn.



TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH, LẠM PHÁT TIỆM CẬN MỤC TIÊU

Sự phân hóa giữa ngành chế tạo và dịch vụ đòi hỏi các biện pháp kích thích mang tính "đúng nhóm", trong khi chính sách tiền tệ cần duy trì sự linh hoạt để cân bằng giữa kiểm soát lạm phát và ngăn ngừa giảm phát, đảm bảo nền kinh tế duy trì đà hồi phục bền vững.



LẠM PHÁT NEO CAO VÀ THẶNG DƯ THƯƠNG MẠI THU HẸP

Nhật Bản đang vận hành chính sách tiền tệ thận trọng, tiếp tục "chờ số liệu" và duy trì lãi suất thấp, trong khi chính sách tài khóa có thể được siết chặt hoặc điều chỉnh linh hoạt hơn để hỗ trợ khu vực doanh nghiệp và ổn định chi phí sinh hoạt, đảm bảo cân bằng giữa kiểm chế lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng.



TĂNG TRƯỞNG VỮNG VẰNG – PHÁT HUY NỘI TẠI HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU MẠNH MẼ

Trong nửa đầu năm 2025, kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng vững vàng với GDP quý 2 đạt +7,96% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ động lực từ khu vực chế biến–chế tạo và dịch vụ, trong đó nhóm điện tử và dòng vốn FDI được duy trì mạnh mẽ giữ vai trò then chốt. Lạm phát được kiểm soát ở mức 3,57% so với cùng kỳ, thấp hơn mục tiêu đề ra, qua đó giúp ổn định sức mua nội địa và tạo dư địa cho chính sách tiền tệ linh hoạt. Cán cân thương mại nửa đầu năm ghi nhận thặng dư 7,6 tỷ USD, phản ánh xuất khẩu được duy trì tốt và kiểm soát nhập khẩu hiệu quả. Giải ngân đầu tư công tích cực và tập trung vào hạ tầng giao thông, năng lượng tái tạo và cảng biển đã củng cố nền tảng nội lực. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều biến động, trọng tâm trong giai đoạn tới sẽ là (1) **đầu tư công và hạ tầng trọng điểm**; (2) **thu hút FDI chất lượng cao**; (3) **phát triển thị trường trong nước và kinh tế số**; (4) **Ổn định kinh tế vĩ mô và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**.

Các nghị quyết liên tục được cải cách và đưa ra nhằm cải thiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế:

- Nghị quyết 68-NQ/TW: khuyến khích mô hình đồng tài trợ từ quỹ trung ương–địa phương, tư nhân và các tổ chức tín dụng, tạo cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế cho doanh nghiệp tư nhân -> **thúc đẩy và khẳng định vai trò tư nhân, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia sâu rộng vào các dự án hạ tầng trọng điểm, xuyên suốt giai đoạn 2025–2030**
- Nghị quyết 138/NQ-CP: Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW, giao Bộ Kế hoạch & Đầu tư xây dựng và triển khai lộ trình giảm thủ tục hành chính, minh bạch hoá quy trình cấp phép cho đầu tư tư nhân -> **đơn giản hoá thủ tục hành chính, giảm thiểu rào cản pháp lý và rút ngắn thời gian cấp phép.**
- Nghị định 210/2025/NĐ-CP: mở rộng đối tượng và nâng mức hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm: vay vốn tín dụng ưu đãi, bảo lãnh tín dụng, giảm 50% phí thẩm định dự án -> **hỗ trợ thúc đẩy vai trò doanh nghiệp vừa và nhỏ.**
- Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp & Nghị định sửa đổi 155/2020/NĐ-CP: Doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ chỉ được khi tổng nợ phải trả không vượt quá 5 lần vốn chủ sở hữu, áp dụng cho cả công ty chưa đại chúng và các định chế tài chính -> **kiểm soát chặt chẽ rủi ro, cân bằng giữa nhu cầu vốn cho tăng trưởng và an toàn hệ thống tài chính, hướng tới phát triển bền vững.**
- Nghị quyết 204/2025/QH15: Giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) từ 10% xuống 8% đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Luật GTGT 2024, nhằm kích cầu tiêu dùng và hỗ trợ doanh nghiệp hồi phục sau đại dịch. -> **Cắt giảm 2 điểm % GTGT ngay giữa năm, khuyến khích tiêu dùng nội địa và giảm áp lực tồn kho cho doanh nghiệp, qua đó duy trì đà tăng trưởng đến cuối năm.**

NỘI DUNG CHI TIẾT



A. VĨ MÔ THẾ GIỚI

1. Mỹ
2. Trung Quốc
3. Châu Âu
4. Nhật bản

B. VĨ MÔ VIỆT NAM

1. GDP
2. Lạm phát
3. Tỷ giá
4. Lãi suất
5. Thương mại
6. Sản xuất
7. Đầu tư công – du lịch – Bán lẻ
8. FDI



VĨ MÔ THẾ GIỚI

MỸ : ÁP LỰC LẠM PHÁT DẠI DẰNG VÀ SỰ THẬN TRỌNG CỦA THỊ TRƯỜNG

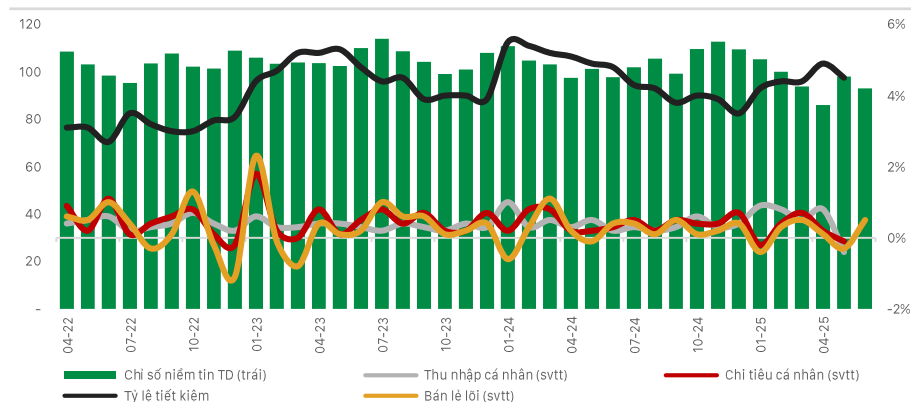


- Mặc dù lạm phát có xu hướng chậm lại, tốc độ tăng của CPI vẫn vượt xa mục tiêu 2% của Fed, chủ yếu do chi phí hàng nhập khẩu và dịch vụ duy trì ở mức cao.
 - Thị trường lao động tiếp tục cho thấy độ bền bỉ với tỷ lệ thất nghiệp giữ ở mức thấp, song các doanh nghiệp thể hiện sự thận trọng trong tuyển dụng trước bối cảnh thương mại toàn cầu không ổn định.
 - Tiêu dùng tiếp tục là động lực chính của nền kinh tế, dù doanh số cốt lõi chỉ tăng nhẹ, trong khi tâm lý người tiêu dùng phần nào được củng cố nhờ kỳ vọng lạm phát giảm. Sản xuất công nghiệp phục hồi khiêm tốn, phản ánh sự chờ đợi thêm tín hiệu rõ ràng từ thị trường trước khi mở rộng quy mô.
- Trong bối cảnh này, Fed nhiều khả năng sẽ duy trì lãi suất ở mức cao đến cuối mùa hè, tiếp tục theo dõi sát sao dữ liệu lạm phát và việc làm trước khi cân nhắc cắt giảm. Những diễn biến về thuế quan và chính sách thương mại tiếp tục là biến số then chốt, có thể ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí doanh nghiệp và hướng đi của chính sách tiền tệ trong thời gian tới.

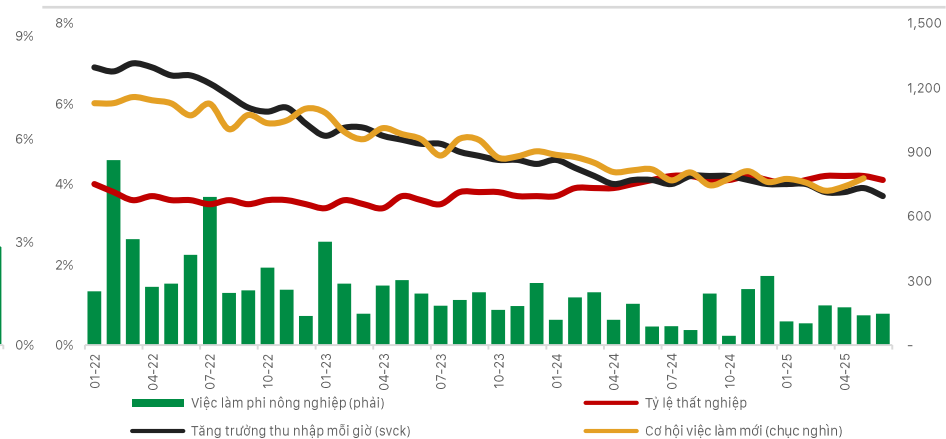
Lạm phát chậm lại nhưng vẫn cao



Thị trường lao động vẫn vững vàng nhưng có dấu hiệu thận trọng

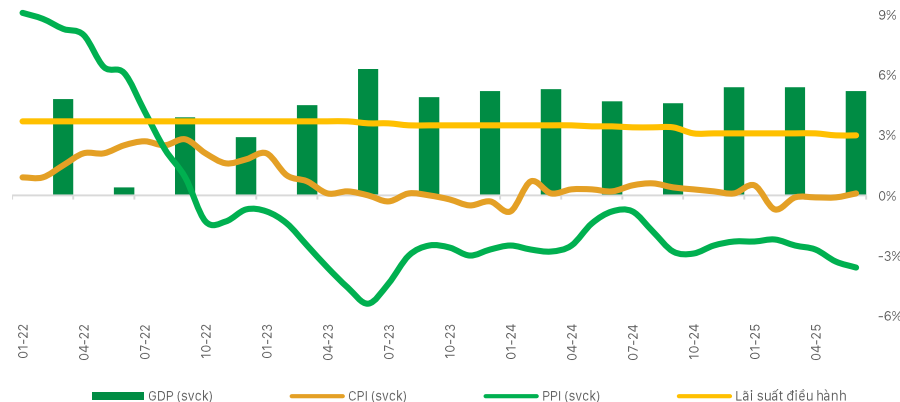


Thị trường lao động vẫn vững vàng nhưng có dấu hiệu thận trọng

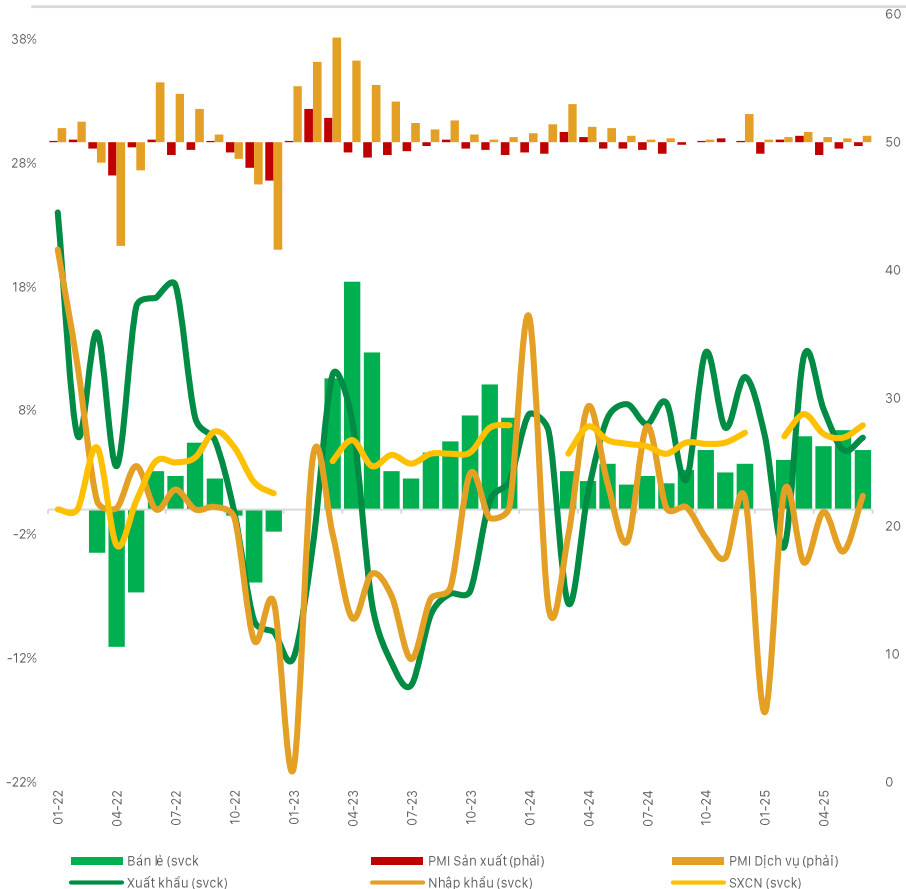


- Cân bằng “hai trụ cột” nhưng nội lực tiêu dùng còn yếu: Mặc dù công nghiệp chế tạo và xuất khẩu tiếp tục đóng vai trò trụ cột với tăng trưởng vượt kỳ vọng, lực cầu nội địa vẫn chưa thể bù đắp hoàn toàn. Doanh số bán lẻ và đầu tư bất động sản đi ngang cho thấy người tiêu dùng và nhà đầu tư còn thận trọng, hạn chế đà phục hồi lan tỏa vào toàn bộ nền kinh tế.
- Nguy cơ giảm phát và nhu cầu hỗ trợ có mục tiêu: CPI gần như đi ngang trong khi PPI giảm sâu tiềm ẩn nguy cơ giảm phát ở khu vực công nghiệp. Điều này buộc PBoC và chính quyền địa phương phải tập trung các biện pháp nới lỏng có chọn lọc—như giảm lãi suất cho vay bất động sản hoặc ưu đãi tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ—thay vì kích thích đại trà, để tránh tạo bong bóng tài sản và lãng phí vốn.
- Bối cảnh căng thẳng thương mại với Mỹ và biến động tỷ giá ngoại tệ vẫn là rủi ro chính. Trung Quốc đang duy trì chính sách tiền tệ ổn định, đúng trọng tâm và theo dõi sát sao dữ liệu kinh tế mới. Trọng điểm trong ngắn hạn là quản lý rủi ro chuỗi cung ứng, củng cố niềm tin doanh nghiệp và thúc đẩy cải cách cơ cấu để tạo nền tảng bền vững cho tăng trưởng dài hạn.

Lạm phát thấp, nguy cơ giảm phát vẫn hiện hữu



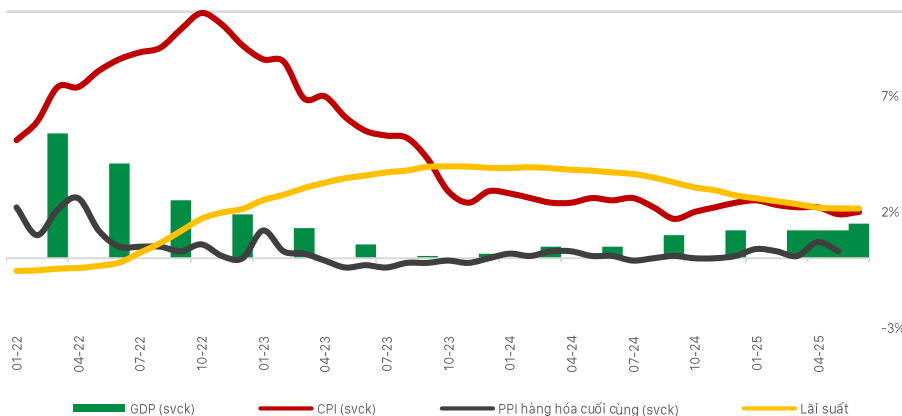
Thị trường lao động vẫn vững vàng nhưng có dấu hiệu thận trọng



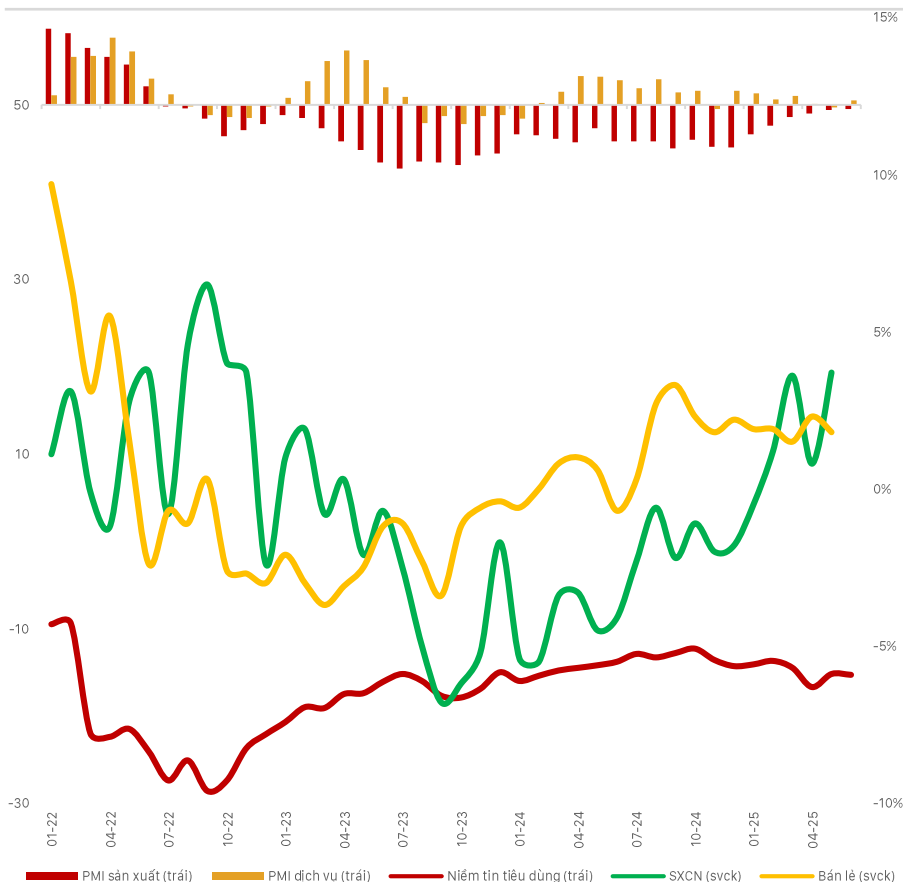
CHÂU ÂU: TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH, LẠM PHÁT TIỆM CẬN MỤC TIÊU

- Sự phục hồi không đồng đều giữa các ngành sản xuất và dịch vụ: ngành chế tạo tiếp tục co hẹp dù có dấu hiệu cải thiện từ tháng 5. Trong khi đó, dịch vụ chạm vào vùng mở rộng, phản ánh sự phục hồi rõ ràng ở lĩnh vực tiêu dùng nội địa và du lịch sau giai đoạn đình trệ. Khoảng cách này minh chứng cho việc một nền kinh tế phụ thuộc xuất khẩu như châu Âu vẫn còn cần thêm động lực nội tại để khôi phục toàn diện.
- Áp lực lạm phát tiềm cận mục tiêu kết hợp với chính sách tiền tệ thận trọng: CPI khu vực đồng euro đã đạt ngưỡng 2% vào tháng 6, sát mục tiêu của ECB, trong khi giá sản xuất (PPI) vẫn giảm, tạo ra một "chiếc kẹp" giữa áp lực tăng giá tiêu dùng và nguy cơ giảm phát trong chuỗi cung ứng. Trước tình hình đó, ECB giữ nguyên lãi suất tiền gửi ở 2,00% và chỉ cân nhắc nới lỏng từ từ để vừa hỗ trợ tăng trưởng vừa không kích hoạt đà giảm phát sâu hơn.
- Sự phân hóa giữa ngành chế tạo và dịch vụ đòi hỏi các biện pháp kích thích mang tính "đúng nhóm", trong khi chính sách tiền tệ cần duy trì sự linh hoạt để cân bằng giữa kiểm soát lạm phát và ngăn ngừa giảm phát, đảm bảo nền kinh tế duy trì đà hồi phục bền vững.

Tăng trưởng GDP và việc làm ổn định - Lạm phát gần chạm mục tiêu, nhưng áp lực giảm phát vẫn hiện hữu



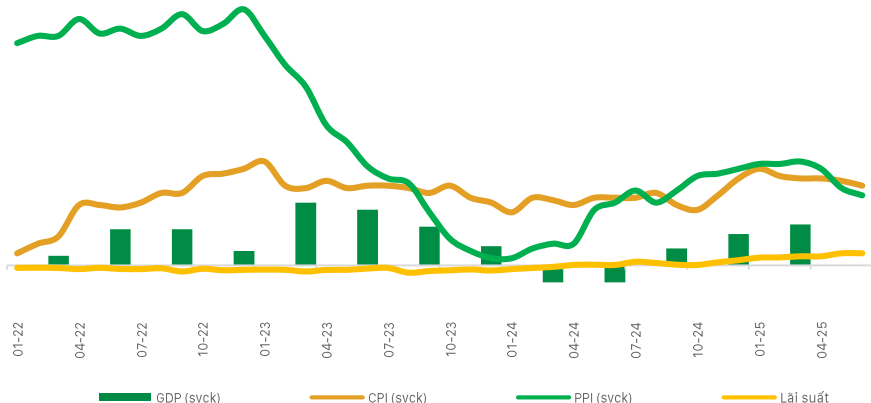
Tiêu dùng nội địa giảm nhẹ, tâm lý kinh doanh còn dè dặt



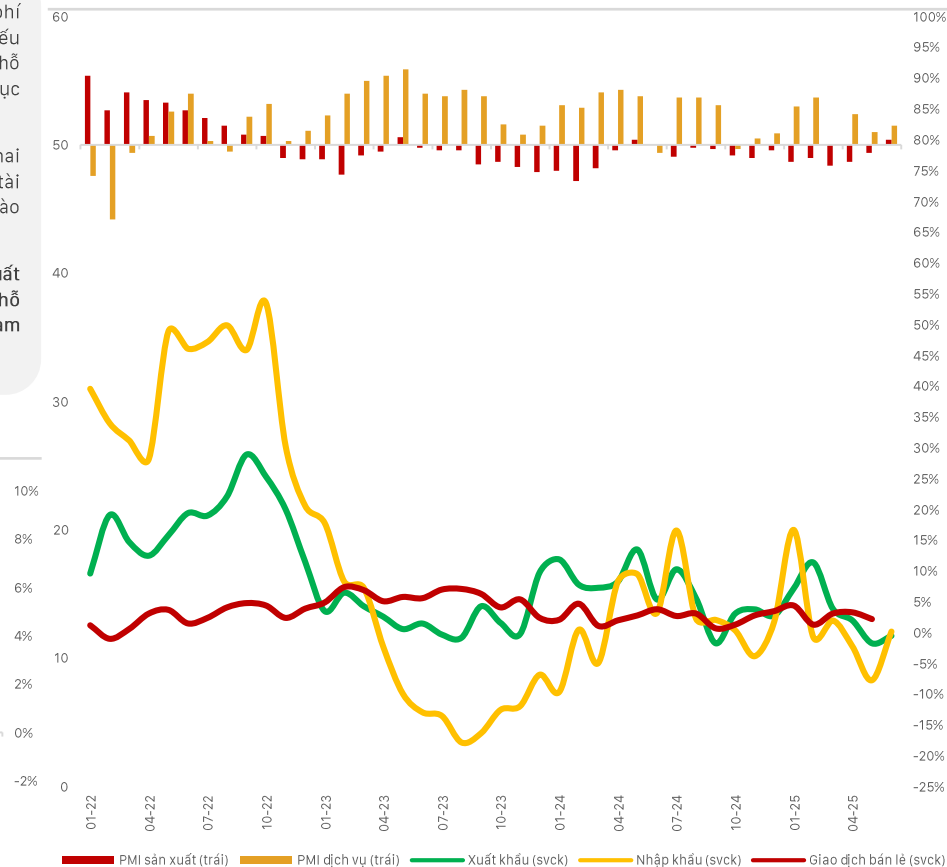
NHẬT BẢN: LẠM PHÁT NEO CAO VÀ THẶNG DƯ THƯƠNG MẠI THU HẸP

- Lạm phát neo cao bền vững kèm rủi ro chu kỳ chi phí: CPI lõi tháng 6 tăng 3,3% svck cho thấy chi phí thực phẩm và dịch vụ tiếp tục neo cao, đẩy gánh nặng lên người tiêu dùng và doanh nghiệp. Nếu giá nguyên liệu nhập khẩu không giảm, sức ép chi phí sẽ lan rộng, buộc BOJ cân nhắc gia tăng hỗ trợ thanh khoản hoặc kéo dài chính sách nới lỏng định lượng để tránh làm chậm nhịp hồi phục kinh tế.
- Xuất khẩu suy giảm và nhu cầu gia tăng biện pháp tài khóa: Xuất khẩu liên tiếp giảm trong hai tháng, khiến thặng dư thương mại thu hẹp mạnh. Doanh nghiệp Nhật đang kêu gọi gói hỗ trợ tài khóa bổ sung, nhằm bù đắp khoảng trống doanh thu xuất khẩu và giảm áp lực chi phí đầu vào tăng, đặc biệt trong bối cảnh căng thẳng thương mại với Mỹ còn kéo dài.
- Nhật Bản đang vận hành chính sách tiền tệ thận trọng, tiếp tục “chờ số liệu” và duy trì lãi suất thấp, trong khi chính sách tài khóa có thể được siết chặt hoặc điều chỉnh linh hoạt hơn để hỗ trợ khu vực doanh nghiệp và ổn định chi phí sinh hoạt, đảm bảo cân bằng giữa kiểm chế lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng.

Lạm phát dai dẳng ở mức cao - Chính sách tiền tệ thận trọng, chờ đợi dữ liệu



Giao dịch bán lẻ vẫn giảm, thể hiện tiêu dùng nội địa chưa hồi phục bền vững.





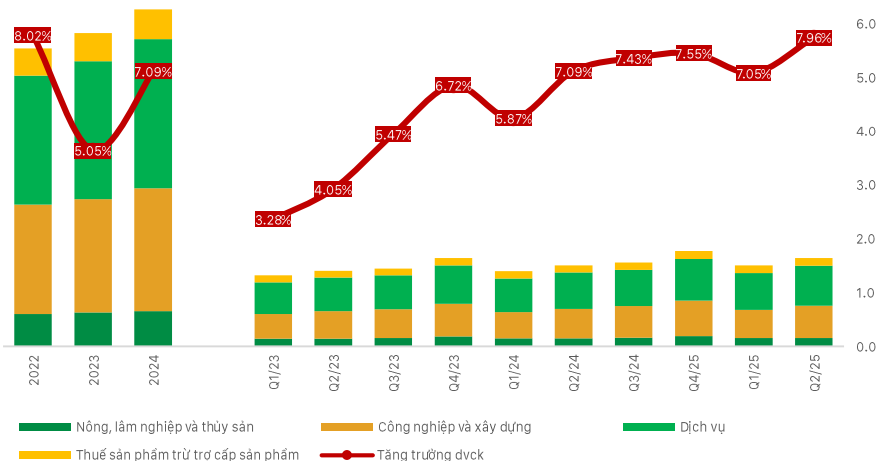
VĨ MÔ VIỆT NAM

TĂNG TRƯỞNG GDP Q2/2025 VƯỢT TRỘI – BẢM SÁT MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG 8%

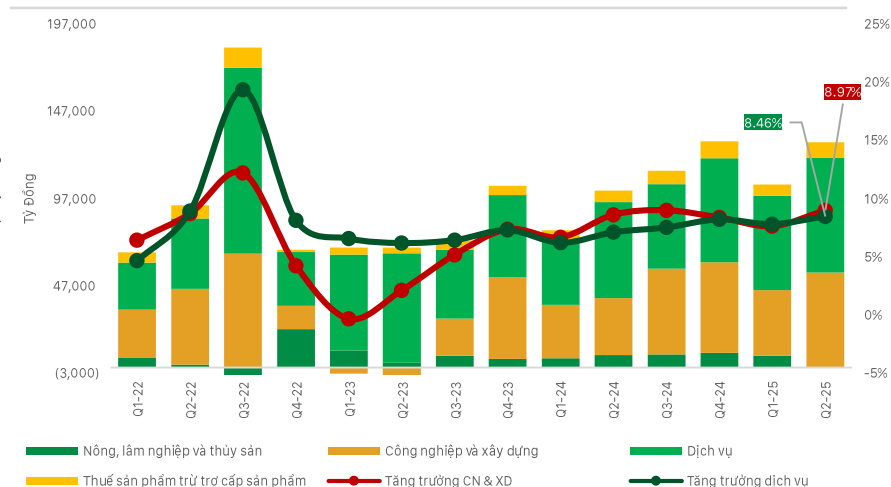


- Tăng trưởng GDP Việt Nam nửa đầu năm 2025 chủ yếu đến từ 2 lĩnh vực chủ đạo là chế biến—chế tạo và dịch vụ với mức tăng trưởng vượt trội hơn 8% cho dịch vụ và gần 9% cho công nghiệp và xây dựng.
- Chính phủ vừa khẳng định mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 là 8,3—8,5%, một con số vượt trội so với dự báo trung bình của các tổ chức quốc tế (IMF ước tính 5,4%, Ngân hàng Thế giới dự báo 6,8%), đồng thời khẳng định đây không phải là “mục tiêu bất khả thi” mà là yêu cầu “không thể không làm” để tạo đà và nền tảng vững chắc cho tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026—2030. Để hiện thực hóa mức tăng trưởng này, Chính phủ đặt ra hai kịch bản chi tiết: **Kịch bản cơ sở (8%)** yêu cầu tăng trưởng quý III đạt 8,3%, quý IV đạt 8,5%, đưa quy mô GDP cả năm vượt 508 tỷ USD và GDP bình quân đầu người trên 5.000 USD; **Kịch bản cao (8,3—8,5%)** đòi hỏi quý III tăng 8,9—9,2%, quý IV tăng 9,1—9,5%, hướng tới quy mô GDP trên 510 tỷ USD và GDP bình quân đầu người trên 5.020 USD.
- 4 “trụ cột” động lực tăng trưởng gồm: **Đầu tư công và hạ tầng trọng điểm**: giải ngân 100% kế hoạch vốn, tập trung vào giao thông, năng lượng tái tạo, cảng biển và đô thị vệ tinh để giảm chi phí logistics và kích thích hoạt động sản xuất—xây dựng. **Thu hút FDI chất lượng cao**: tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, ưu tiên các dự án công nghệ cao trong ngành chế biến—chế tạo, điện tử và ô tô để nâng cao giá trị gia tăng chuỗi xuất khẩu. **Phát triển thị trường trong nước và kinh tế số**: kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh thương mại điện tử, fintech và dịch vụ số khi tỉ lệ sử dụng Internet đã chiếm 75% dân số. **Ổn định kinh tế vĩ mô và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**: kiểm soát lạm phát dưới 4,5%, duy trì bội chi ngân sách trong giới hạn an toàn, đồng thời tăng cường đào tạo nghề và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

GDP Q2/2025 tăng trưởng tích cực (+7,96% svck), chỉ thấp hơn tốc độ tăng 8,56% của Q2/2022 trong giai đoạn 2020–2025. Việt Nam vẫn kiên định với mục tiêu tăng trưởng GDP trong năm 2025 đạt tối thiểu 8%.



Cà 2 khu vực công nghiệp xây dựng và dịch vụ đều ghi nhận mức tăng trưởng cao lần lượt đạt 8,97% và 8,46% góp phần chủ đạo trong tăng trưởng GDP.

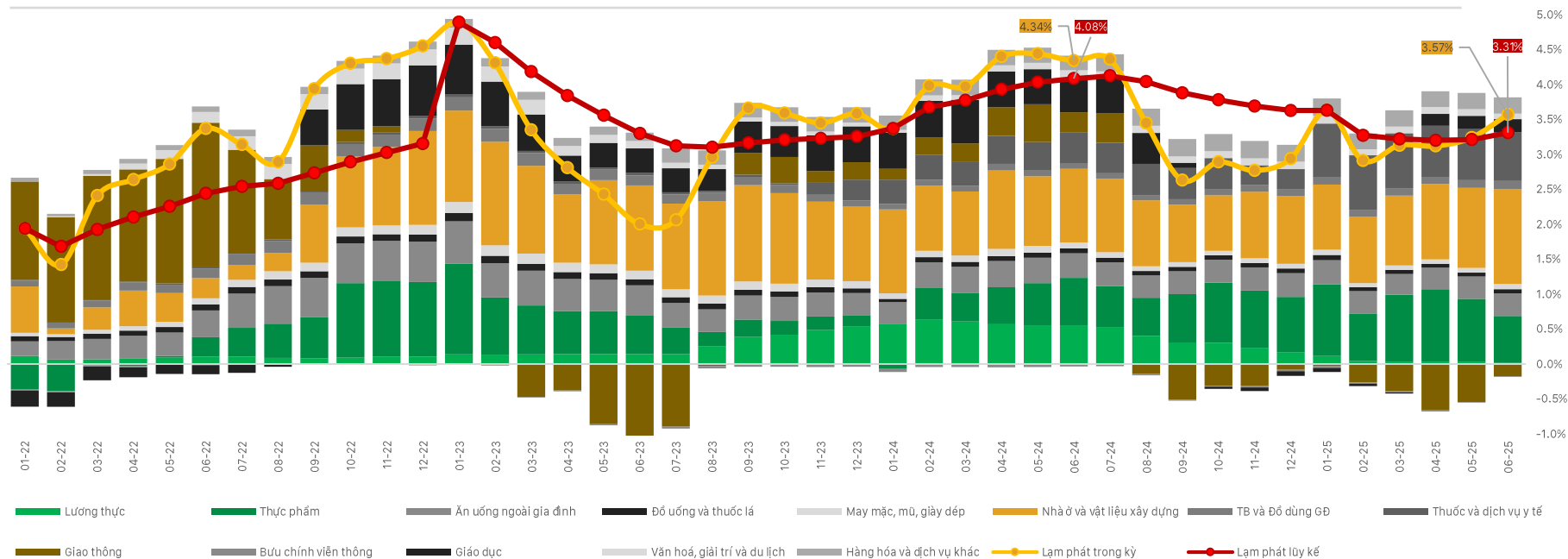


LẠM PHÁT TIẾP TỤC ĐƯỢC KIỂM SOÁT TỐT – KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT DƯỚI MỤC TIÊU ĐỀ RA



- Lạm phát Việt Nam nửa đầu 2025 chịu tác động mạnh từ các điều chỉnh giá dịch vụ công và biến động giá thực phẩm, trong khi nhóm năng lượng có xu hướng giảm giá hỗ trợ “hạ nhiệt” CPI.
- Chính phủ và Quốc hội giao mục tiêu kiểm soát CPI ở mức khoảng 4,5%, trong khi tại một hội thảo ở Hà Nội đầu năm. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) mới nhất dự báo lạm phát giảm dần về 3,9 % trong năm 2025, sau đó tiếp tục hạ xuống 3,8 % năm 2026. Ngân hàng Thế giới (WB) cũng kỳ vọng lạm phát được giữ ở mức 3,5 %.
- Với chính sách tiền tệ linh hoạt và nguồn cung thực phẩm được củng cố, đồng thời mặt bằng lãi suất tiếp tục duy trì ổn định và giá năng lượng toàn cầu ở mức tương đối. Kỳ vọng lạm phát được kiểm soát trong khoảng 3,5–4,3 %, tập trung quanh ngưỡng 3,7 % cho phép Ngân hàng Nhà nước dự địa điều hành linh hoạt để vừa kiểm soát giá cả, vừa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

CPI T6/2025 tăng 0,48% so với tháng trước; tăng 2,02% so với tháng 12/2024 và tăng 3,57% so với cùng kỳ. Dù vậy, lạm phát vẫn còn thấp hơn rất xa so với mục tiêu đề ra



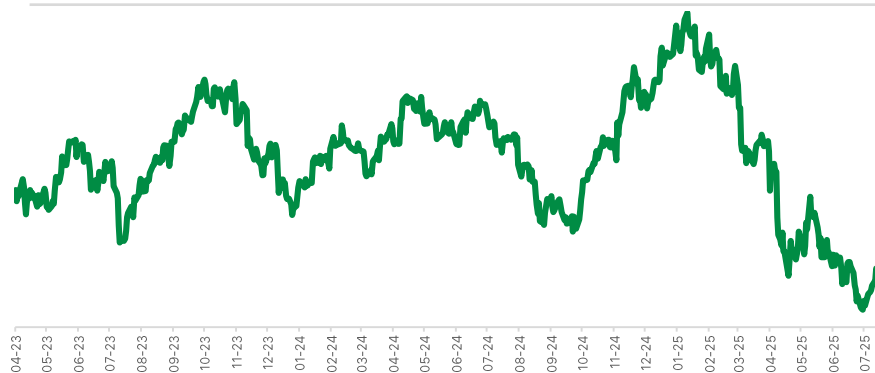
THANH KHOẢN MỞ RỘNG – TỶ GIÁ HẠ NHIỆT NHƯNG ÁP LỰC VẪN TỒN ĐỘNG



- DXY dao động trong biên độ hẹp, chịu chi phối qua lại giữa dữ liệu kinh tế tích cực của Mỹ và các tin đồn chính trị quanh Fed. Thị trường đang trong trạng thái “chờ” hai động thái lớn từ Fed và số liệu lạm phát, nên nhiều khả năng DXY tiếp tục đi ngang trước khi bất phá hướng rõ ràng. Ngân hàng đã hỗ trợ thanh khoản và bơm ròng vào hệ thống thông qua thị trường mở. Tỷ giá có phần hạ nhiệt nhưng vẫn đang neo ở mức cao.

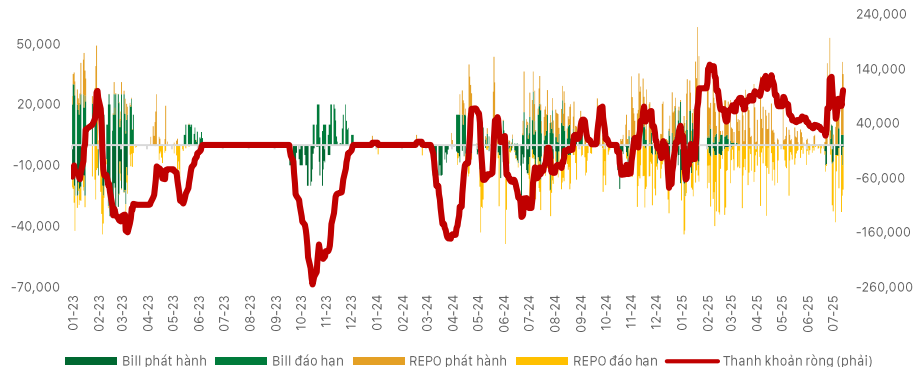
- Trong thời gian tới, dù DXY có xu hướng bật tăng lại nhưng sẽ không quá cao do từ kỳ vọng FED sẽ cắt giảm lãi suất vào thời gian tới. Do vậy, tỷ giá VND/USD vẫn sẽ gặp nhiều áp lực từ những biến động kinh tế-chính trị toàn cầu, nhu cầu nhập khẩu và những điều chỉnh liên tục trong chính sách thương mại quốc tế. Dòng vốn FDI và cán cân thương mại vẫn đang cho thấy nhiều kỳ vọng hơn so với trước đó. Từ đó, hỗ trợ chính sách linh hoạt của Ngân hàng Nhà Nước có thể can thiệp kịp thời qua các phiên bán ngoại tệ kỳ hạn để ổn định thị trường. Do vậy, thị trường ngoại hối kỳ vọng vẫn trong biên độ kiểm soát. Việc đầu tư trực tiếp vào kênh tỷ giá vẫn mang nhiều rủi ro, đòi hỏi nhà đầu tư phải liên tục theo dõi chặt chẽ cung-cầu USD cùng các chính sách vĩ mô trong và ngoài nước.

Nhiều khả năng DXY sẽ tiếp tục duy trì quanh mốc 98.5 chờ biên bản họp Fed và số liệu lạm phát sắp tới.



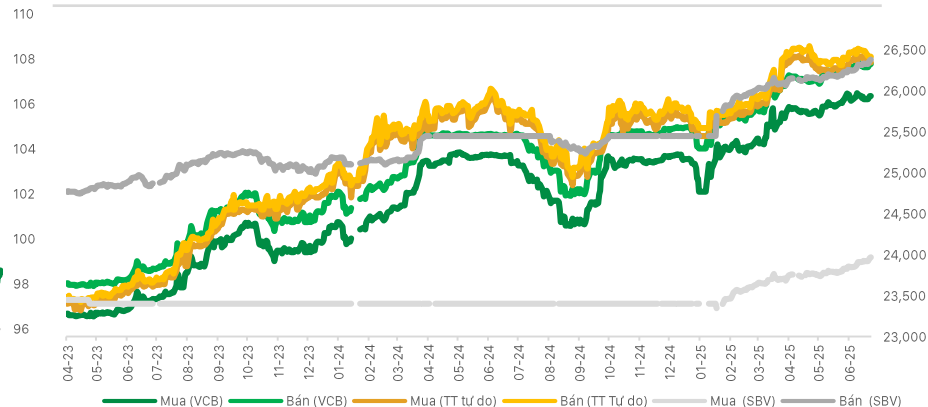
Thanh khoản hệ thống liên tục được duy trì kiểm soát

Đơn vị: Nghìn Tỷ VND



Tỷ giá đang dao động ngang nhưng vẫn neo ở mức cao

Đơn vị: VND/USD

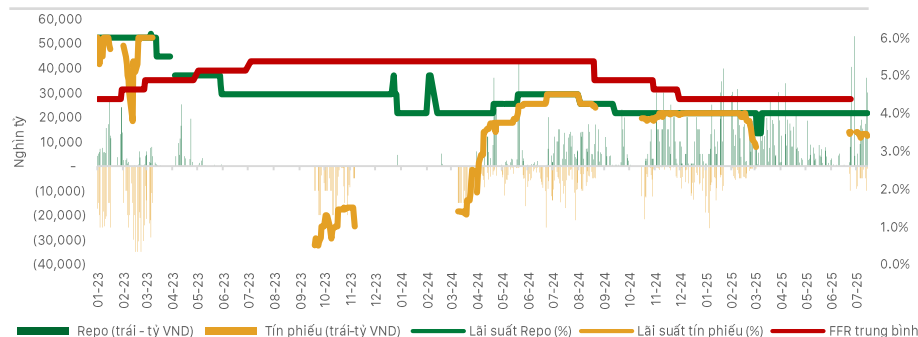


LÃI SUẤT TIẾP TỤC ĐƯỢC DUY TRÌ VÀ KIỂM SOÁT Ở MẶT BẰNG THẤP

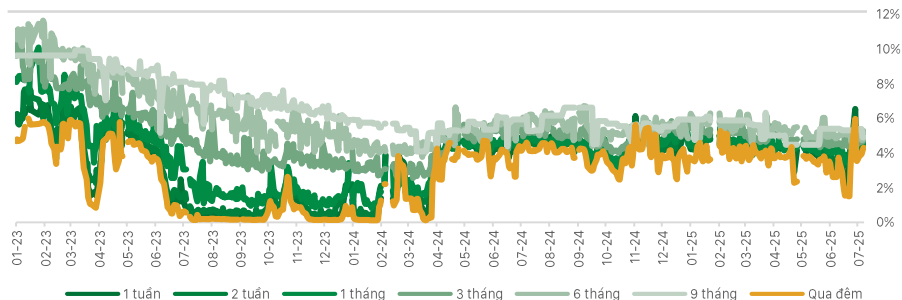


- Vừa qua tại thị trường mở ngân hàng nhà nước đã bơm ròng vào hệ thống với mức lãi suất 4%. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất huy động và lãi suất liên ngân hàng vẫn đang tiếp tục neo giữ ở mức thấp.
- **Lãi suất sẽ tiếp tục được duy trì và kiểm soát ở mức thấp nhằm hỗ trợ tăng trưởng tín dụng, thúc đẩy mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính Phủ.** Với những người đặt yếu tố an toàn lên hàng đầu, một chiến lược hiệu quả là chia nhỏ khoản vốn: phần gửi không kỳ hạn để rút bất cứ lúc nào, phần còn lại dồn vào kỳ hạn dài nhằm hưởng lãi suất cao hơn. Đồng thời, việc luôn cập nhật kịp thời lãi suất cơ bản do NHNN công bố sẽ giúp bạn nhanh chóng điều chỉnh kỳ hạn gửi khi chính sách có biến động, duy trì mức sinh lời ổn định trong bối cảnh nhiều yếu tố kinh tế vẫn còn chưa rõ ràng.

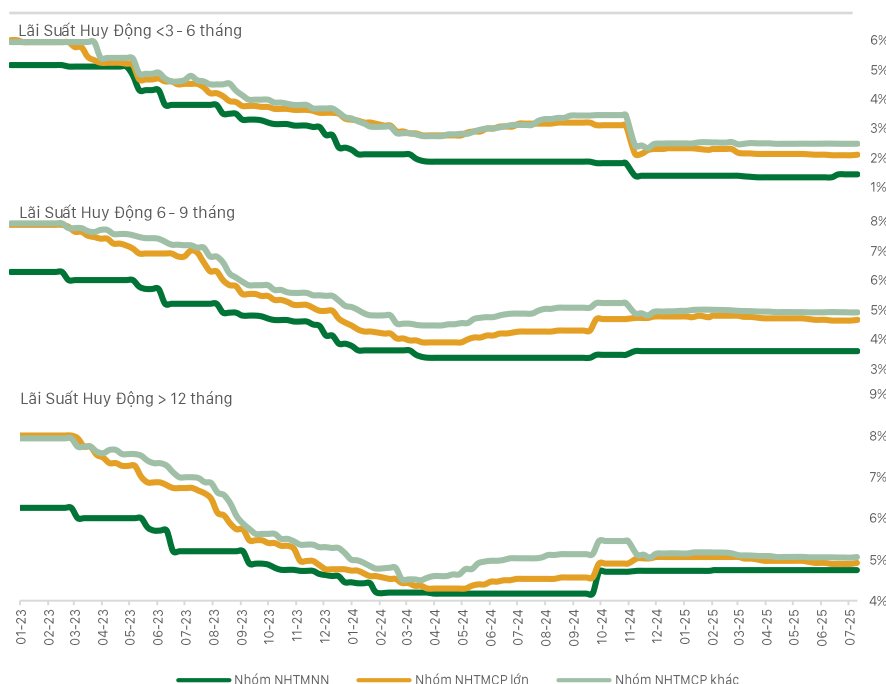
Ngân hàng nhà nước bơm ròng thanh khoản ngắn hạn vào hệ thống với mức lãi suất 4%.



Lãi suất liên ngân hàng có biến động gia tăng nhưng được điều hành và kiểm soát về mức thấp.



Lãi suất huy động đi ngang từ đầu năm đến nay ở mặt bằng thấp



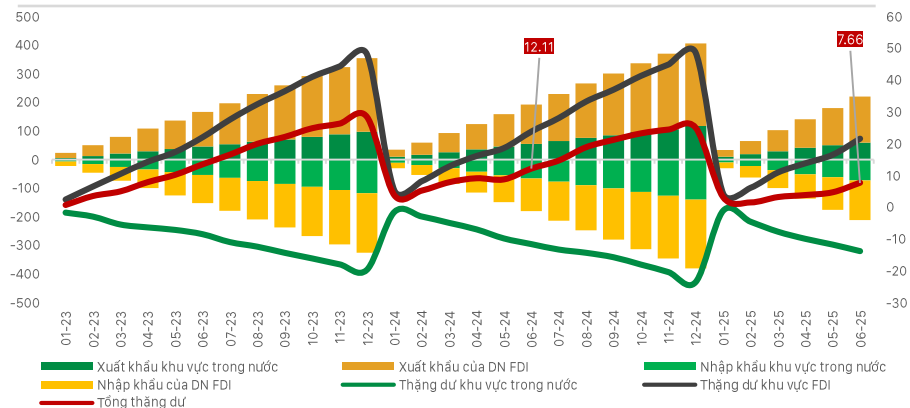
THẶNG DƯ THƯƠNG MẠI VẪN PHỤ THUỘC RẤT NHIỀU VÀO FDI



- Trong tháng 6/2025, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 39,49 tỷ USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước, nhập khẩu đạt 36,66 tỷ USD, tăng 20,2% svck, giúp xuất siêu 2,83 tỷ USD. Cộng dồn 6 tháng đầu năm, xuất khẩu đạt 219,83 tỷ USD, tăng 14,4% svck trong khi nhập khẩu đạt 212,20 tỷ USD, tăng 17,9% svck, đưa thặng dư thương mại cả giai đoạn lên 7,6 tỷ USD
- Thương mại Việt Nam nửa đầu năm 2025 tiếp tục ghi nhận thặng dư ấn tượng nhờ sự đóng góp chủ lực từ khu vực FDI cùng với khả năng xuất khẩu nội địa ngày càng cải thiện, trong khi nhập khẩu vẫn được kiểm soát chặt chẽ để phục vụ sản xuất; dòng vốn FDI mạnh mẽ không chỉ thúc đẩy mở rộng công suất xuất khẩu mà còn hỗ trợ chuyển giao công nghệ, giúp nâng cao giá trị gia tăng và đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu.
- Với xu hướng ổn định nhu cầu toàn cầu và khả năng tận dụng tốt lợi thế hiệp định thương mại tự do, cân bằng thương mại nhiều khả năng tiếp tục thặng dư, đồng thời Việt Nam cần chủ động ứng phó các biến động chuỗi cung ứng và rủi ro địa chính trị để duy trì đà xuất siêu bền vững.

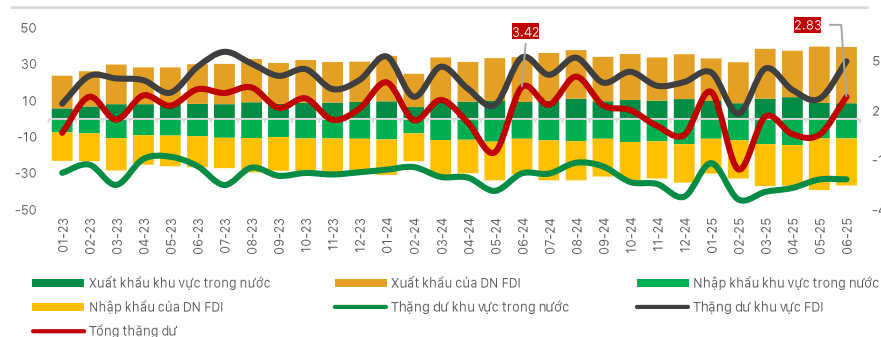
6 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt mức tăng trưởng hai con số so với cùng kỳ, với động lực chính đến từ dòng vốn FDI giải ngân mạnh và sự hoàn thiện chuỗi cung ứng nội địa

Đơn vị: VND/USD



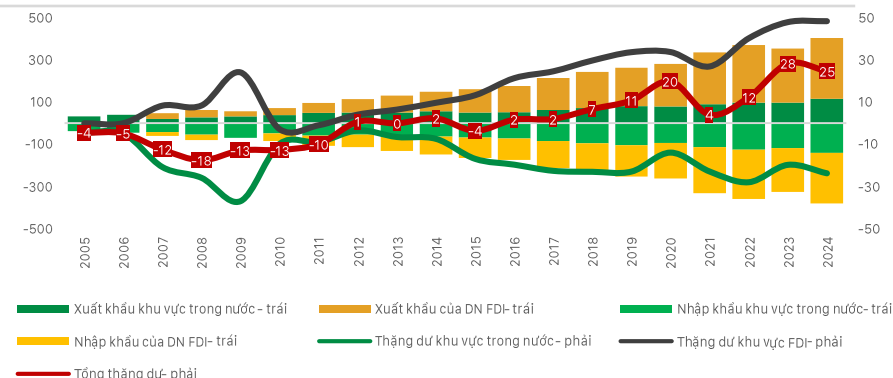
Cán cân thương mại của Việt Nam đang ghi nhận thặng dư và duy trì đà tăng trưởng ấn tượng trong bối cảnh đầy khó khăn.

Đơn vị: VND/USD



Sự đóng góp từ khu vực FDI không chỉ đến từ khả năng tận dụng tốt chuỗi cung ứng toàn cầu mà còn nhờ ưu đãi thuế, công nghệ và mạng lưới đối tác rộng khắp.

Đơn vị: VND/USD

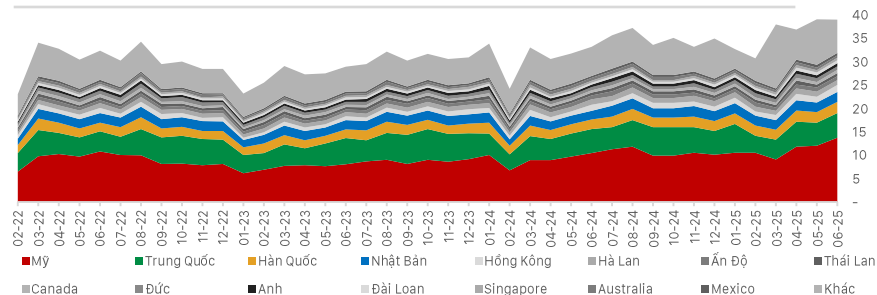


CẦN TIẾP TỤC MỞ RỘNG ĐA DẠNG HÓA THỊ TRƯỜNG ĐỂ DUY TRÌ ĐÀ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

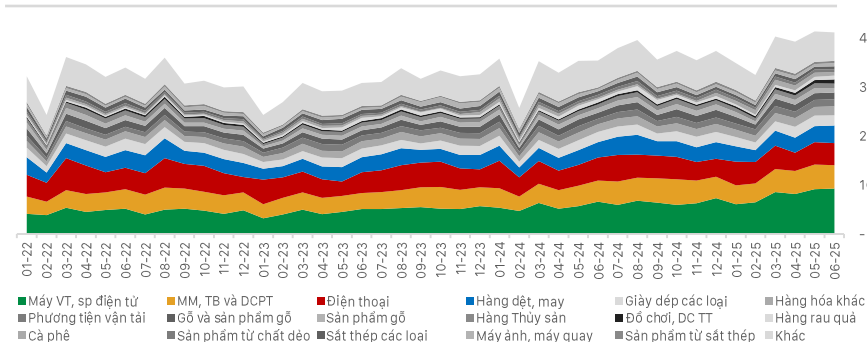


- Hoạt động thương mại của Việt Nam với chủ đạo là **ngành chế biến—chế tạo**, khi phần lớn giá trị xuất khẩu đến từ các sản phẩm công nghiệp và điện tử, đồng thời nhập khẩu vẫn tập trung vào nguyên liệu và linh kiện phục vụ sản xuất trong nước. **Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản và Hàn Quốc vẫn là những thị trường xuất – nhập khẩu chủ lực**, trong khi **Trung Quốc tiếp tục là nguồn cung lớn nhất về nguyên liệu vào**. Việc tham gia sâu rộng vào các hiệp định thương mại tự do như EVFTA, CPTPP và RCEP đã giúp Việt Nam đa dạng hóa thị trường, tận dụng ưu đãi thuế quan và giảm thiểu rủi ro từ phụ thuộc đơn lẻ.
- Để duy trì đà tăng trưởng bền vững, trọng tâm chiến lược cần hướng đến phát triển công nghiệp phụ trợ nội địa, nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu, đồng thời tiếp tục cải cách thủ tục thương mại và đẩy mạnh xúc tiến tại các khu vực tiềm năng như Nam Á, Trung Đông và châu Phi.

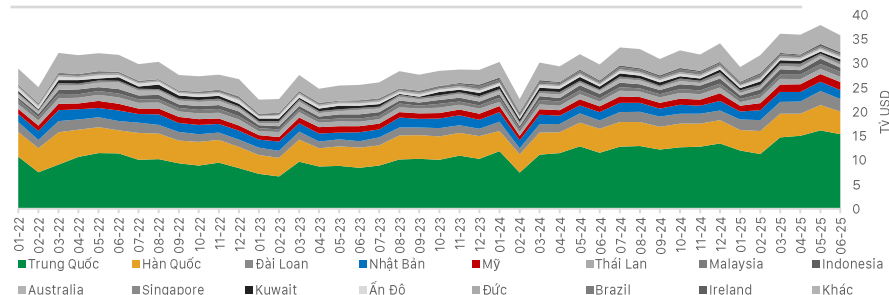
Xuất khẩu tập trung thị trường lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản



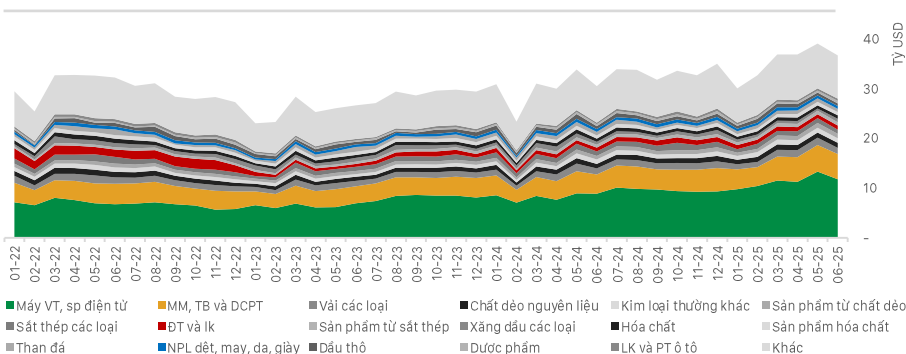
Xuất khẩu chủ yếu là máy móc, thiết bị và hàng điện tử



Nhập khẩu chủ yếu Trung Quốc, Hàn Quốc, ASEAN

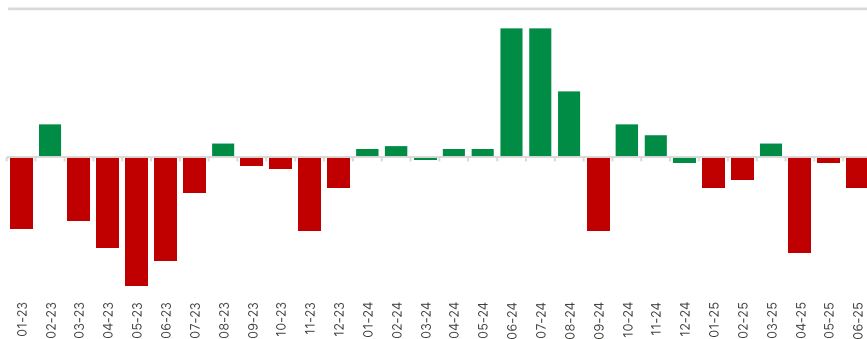


Nhập khẩu chủ yếu là máy móc, thiết bị điện tử

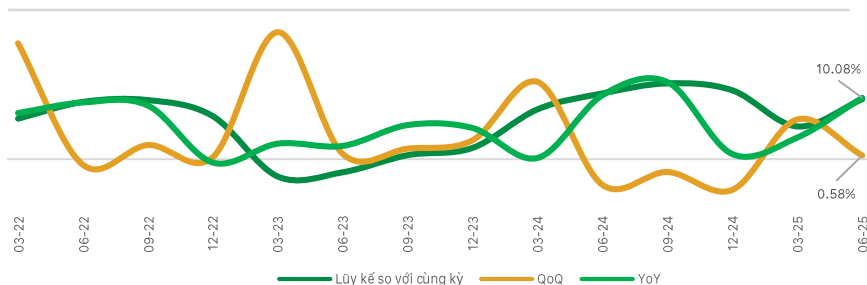


- Mặc dù chỉ số PMI sản xuất của Việt Nam liên tiếp duy trì dưới ngưỡng 50 trong ba tháng, cho thấy áp lực giảm đơn hàng, đặc biệt từ xuất khẩu chịu ảnh hưởng của các biện pháp thuế quan nhưng hoạt động sản xuất vẫn ghi nhận mức độ bền bỉ khi các doanh nghiệp chuyển hướng tối ưu hóa chi phí đầu vào và duy trì sản lượng để bảo toàn chuỗi cung ứng. Đồng thời, ngành chế biến—chế tạo tiếp tục giữ vai trò trụ cột trong kim ngạch thương mại, tận dụng thế mạnh về sản xuất điện tử, máy móc—thiết bị và dệt may, với mạng lưới FDI mạnh mẽ duy trì nguồn vốn và công nghệ, trong khi chuỗi cung ứng nội địa ngày càng được hoàn thiện qua phát triển công nghiệp phụ trợ
- Kỳ vọng trong giai đoạn sắp tới, khi dòng vốn FDI chất lượng cao tiếp tục chảy vào và các chính sách kích cầu sản xuất đẩy mạnh chuyển đổi số, chỉ số PMI nhiều khả năng sẽ hồi phục trên ngưỡng mở rộng, qua đó củng cố đà tăng trưởng bền vững cho ngành chế biến—chế tạo.

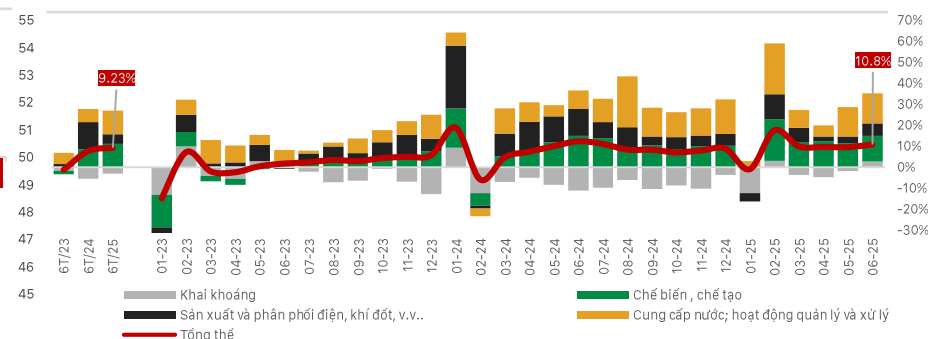
Chỉ số PMI sản xuất của Việt Nam liên tiếp duy trì dưới ngưỡng 50 trong ba tháng.



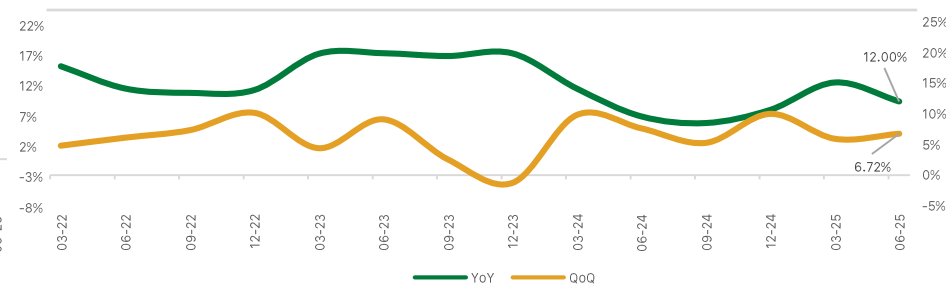
Chỉ số tiêu thụ vẫn tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng tốt



Hoạt động sản xuất vẫn ghi nhận mức độ bền bỉ



Hàng tồn kho vẫn ghi nhận tăng trưởng nhưng tốc độ có suy giảm

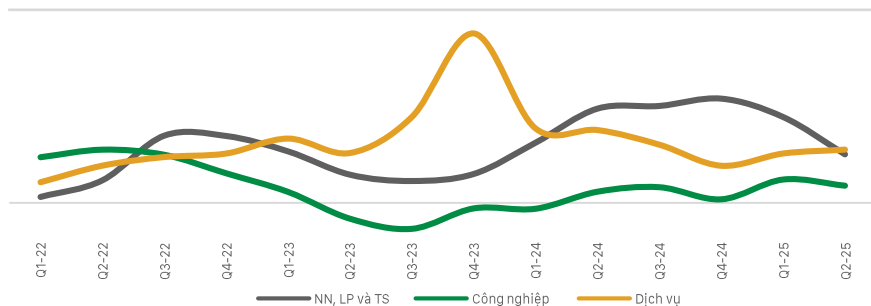


GIÁ SẢN XUẤT DẦN ỔN ĐỊNH VÀ CHI PHÍ ĐẦU VÀO HẠ NHIỆT, TẠO DƯ ĐỊA TĂNG TRƯỞNG

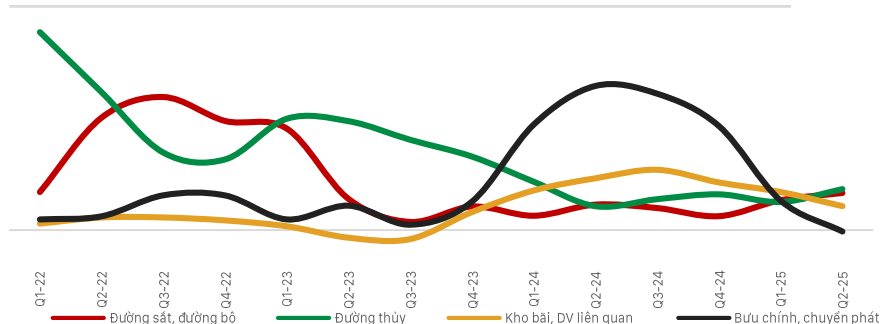


- Trong nửa đầu năm 2025, giá sản xuất trong nước chứng kiến xu hướng tăng vừa phải ở cả ba khu vực—nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ—trong khi chi phí đầu vào như nguyên, nhiên, vật liệu có lúc leo thang rồi dần hạ nhiệt, phản ánh sự hồi phục của giá hàng hóa toàn cầu sau giai đoạn gián đoạn chuỗi cung ứng và căng thẳng địa chính trị. Giá vận tải, đặc biệt là đường sắt và đường thủy, tiếp tục đà tăng do nhu cầu luân chuyển hàng hóa, trong khi giá nhập khẩu các mặt hàng chiến lược như năng lượng, phân bón và nguyên liệu chế biến duy trì ở mức vừa phải.
- Dự báo từ nay đến cuối năm, khi nguồn cung dầu mỏ, nguyên liệu thô và vật liệu xây dựng toàn cầu ổn định hơn, áp lực chi phí đầu vào sẽ tiếp tục dịu đi, kéo theo đà tăng chỉ số giá sản xuất (PPI) xuống mức vừa phải, tạo điều kiện cho doanh nghiệp chế biến—chế tạo cân đối chi phí và duy trì sản lượng, đồng thời giúp lạm phát sản xuất được kiểm soát trong khung an toàn.

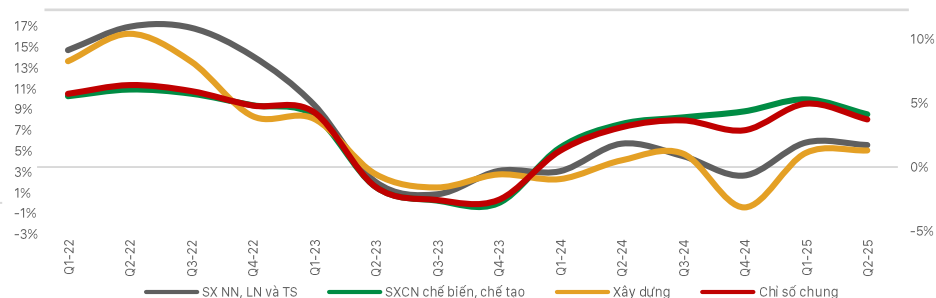
Giá sản xuất chứng kiến xu hướng tăng vừa phải



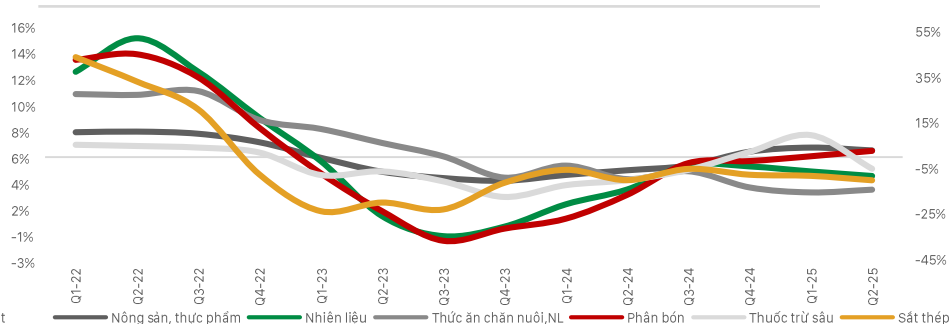
Giá vận tải đã tăng trong mùa cao điểm nhưng theo sau đó có dấu hiệu ổn định



Chỉ số giá nguyên, nhiên, vật liệu dùng cho sản xuất có lúc leo thang rồi dần hạ nhiệt



Giá nhập khẩu duy trì ở mức vừa phải.

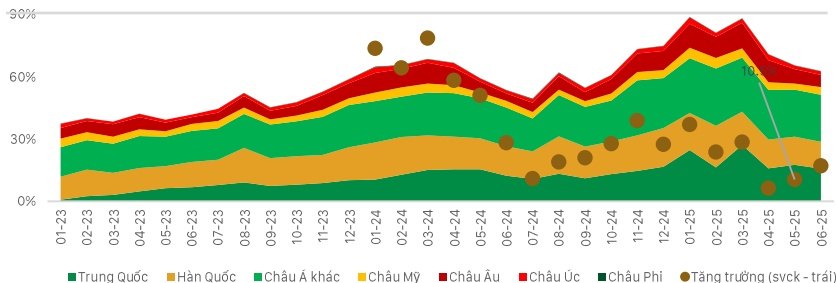


ĐÀ PHỤC HỒI TOÀN DIỆN VÀ TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG

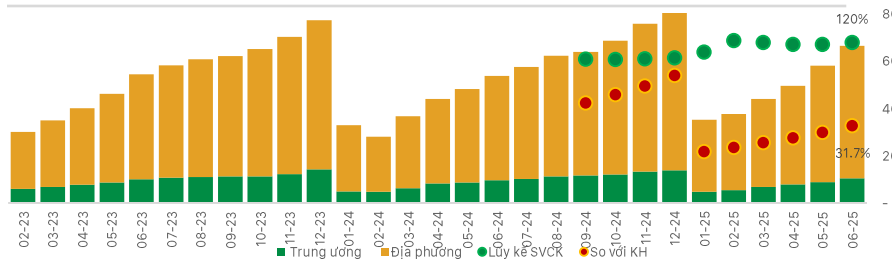


- Kinh tế Việt Nam đã khẳng định đà phục hồi toàn diện khi du lịch quốc tế khởi sắc, tiêu dùng nội địa và dịch vụ liên tục gia tăng, đồng thời dòng vốn đầu tư – cả từ khu vực nhà nước, tư nhân và FDI – vẫn chảy mạnh vào các ngành chế biến-chế tạo, xây dựng và hạ tầng. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong vài năm trở lại đây thể hiện đà tăng đều và ngày càng chất lượng hơn.
- Bước sang quý III-IV, kỳ vọng kinh tế tiếp tục tăng tốc nhờ mùa cao điểm du lịch, nhu cầu tiêu dùng và giải trí trong nước phục hồi mạnh mẽ, đồng thời các dự án đầu tư lớn đang dần đi vào giai đoạn triển khai. Để tiếp tục thu hút làn sóng khách mới, Việt Nam cần củng cố chính sách thị thực thuận lợi, đẩy mạnh quảng bá trực tuyến, nâng cấp cơ sở hạ tầng du lịch và đa dạng hóa sản phẩm điểm đến, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các hãng hàng không và lý hành quốc tế để gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường toàn cầu. Để duy trì và khai thác tối đa tiềm năng này, doanh nghiệp cần tiếp tục đổi mới mô hình bán lẻ, đẩy mạnh kênh trực tuyến, và phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong các chương trình kích cầu nhằm gia tăng sức mua và đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ trong những tháng cuối năm.

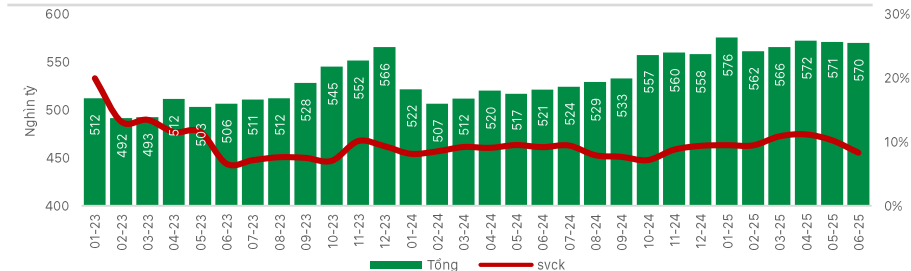
Dù lượng khách quốc tế đến Việt Nam giảm nhẹ so với tháng trước do yếu tố mùa vụ, nhưng tăng so với cùng kỳ cho thấy du lịch đang duy trì đà phục hồi vững chắc.



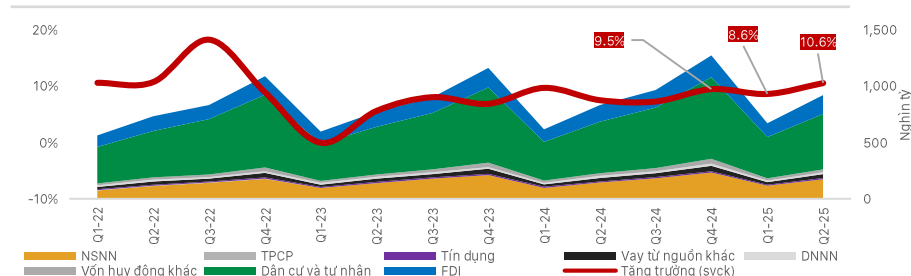
Giải ngân vốn ngân sách Nhà đã đạt kết quả tích cực với con số ở hầu hết cấp quản lý.



Tiêu dùng nội địa cùng dịch vụ tiếp tục giữ đà phục hồi và tăng trưởng cho thấy sức bật từ cả nhu cầu nội địa lẫn thị trường quốc tế.

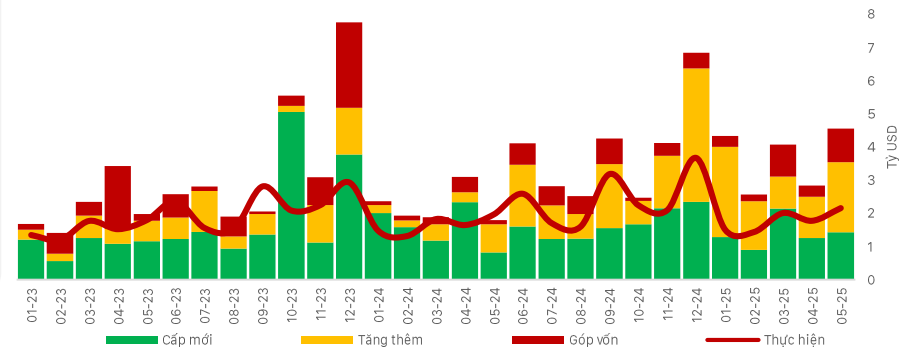


Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thể hiện đà tăng đều và ngày càng chất lượng hơn. Cơ cấu đầu tư vẫn nghiêng về khu vực dân cư – tư nhân.

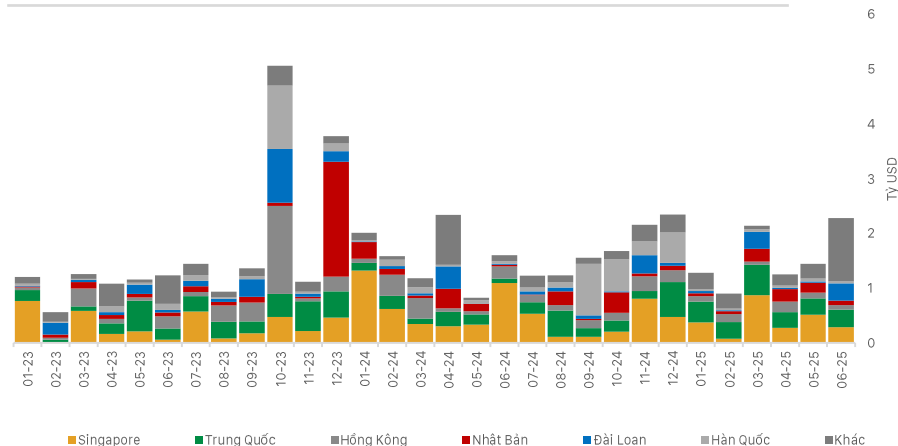


- Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam trong nửa đầu năm 2025 tiếp tục duy trì sức hút mạnh mẽ khi cả đăng ký mới và giải ngân đều tăng so với cùng kỳ, với các dự án lớn tập trung vào chế biến – chế tạo, năng lượng và bất động sản công nghiệp; cơ cấu thị trường đầu tư cũng ngày càng đa dạng khi ngoài các “ông lớn” truyền thống như Singapore, Trung Quốc và Hàn Quốc, dòng vốn từ Nhật Bản, Hồng Kông và Đài Loan đang tăng nhanh. Đặc biệt, giải ngân FDI đạt mức khá tốt phản ánh cam kết triển khai dự án thực tế và niềm tin của nhà đầu tư vào môi trường kinh doanh, trong khi hàng loạt chính sách ưu đãi thuế, giải phóng mặt bằng và cải cách hành chính đã tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài.
- Kỳ vọng với xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu và nhu cầu mở rộng công suất sản xuất trong khuôn khổ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, dòng vốn FDI sẽ tiếp tục tăng trưởng, hỗ trợ mạnh mẽ cho mục tiêu nâng cao giá trị xuất khẩu, thúc đẩy chuyển đổi công nghệ và cải thiện năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam.

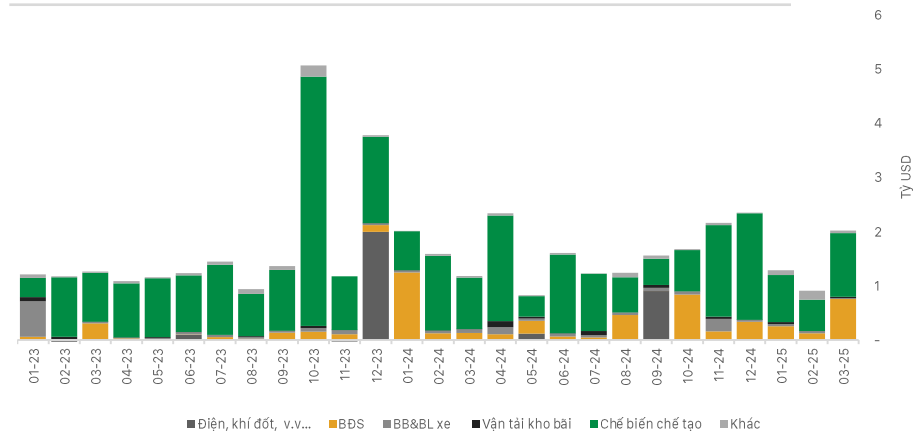
Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục duy trì sức hút mạnh mẽ. Vốn thực hiện đạt mức cao nhất năm tháng trong 5 năm qua .



FDI đăng ký mới theo Quốc Gia



FDI cấp mới theo ngành nghề





THANK YOU